

Hiếu kính song thân đến đại nguyện báo ân muôn loài

ISSN: 2734-9195

14:30 17/07/2026

Lấy biết ân làm khởi điểm. Lấy báo ân làm hành động. Lấy cứu độ và phụng sự chúng sinh làm tâm nguyện rộng lớn của đời mình.

Từ bao đời nay, đạo hiếu luôn được xem là nền tảng của đạo làm người. Trong mỗi gia đình, chữ hiếu là sợi dây nối liền các thế hệ; trong xã hội, chữ hiếu là cội nguồn nuôi dưỡng lòng nhân ái, nghĩa tình và trách nhiệm.

Trung Hoa là một dân tộc đặc biệt coi trọng đạo hiếu. Tư tưởng Nho gia đã ảnh hưởng sâu sắc đến nền văn hóa phương Đông suốt hàng nghìn năm. Một trong những nguyên nhân giúp hệ tư tưởng ấy có sức sống lâu bền chính là tinh thần đề cao hiếu đạo, xem việc kính yêu cha mẹ là bước khởi đầu của mọi phẩm hạnh tốt đẹp.

Phật giáo cũng đặc biệt coi trọng công ơn sinh thành dưỡng dục. Tuy nhiên, chữ hiếu trong Phật pháp không chỉ giới hạn trong việc phụng dưỡng cha mẹ hiện đời, mà còn được mở rộng thành tâm nguyện báo đáp bốn ân lớn, cứu độ thân quyến nhiều đời và thương yêu tất cả chúng sinh.

Từ lòng hiếu kính đối với cha mẹ, người con Phật học cách biết ơn cuộc đời, biết sống có trách nhiệm với gia đình, quê hương, đất nước và muôn loài.

Đó chính là con đường từ hiếu kính đến đại hiếu, từ tình thân trong một mái ấm đến lòng từ bi rộng lớn không còn giới hạn.

Hiếu đạo - Cội nguồn của đạo đức và giáo hóa

Khổng Tử giảng giải về chữ hiếu rất sâu sắc. Ngài từng dạy rằng hiếu là gốc của đức, là nơi giáo hóa bắt đầu.

Ý nghĩa ấy có thể được diễn đạt bằng lời thơ:

Hiếu là gốc đức làm người,

Nguồn cơn giáo hóa, sáng ngời nhân tâm.

Từ nhà hiếu nghĩa ươm mầm,

Nở hoa đạo hạnh, âm thầm thơm hương.

Một người biết hiếu kính cha mẹ thường cũng biết trân trọng tình thân, giữ gìn luân thường và sống có trách nhiệm với những người chung quanh.

Bởi vậy, Khổng Tử còn dạy rằng phải bắt đầu từ việc hiếu kính cha mẹ, hòa thuận với anh em, rồi đem tinh thần ấy phụng sự cộng đồng và chăm lo việc nước.

Hiếu cha, kính mẹ vuông tròn,

Anh em hòa thuận, sắt son nghĩa nhà.

Đem lòng nhân ái chan hòa,

Giúp dân, lo nước - ấy là chính tâm.

Hiếu không phải là một khái niệm xa vời. Hiếu bắt đầu từ những điều rất gần gũi: một lời thưa gửi lễ phép, một bữa cơm quây quần, một cuộc điện thoại hỏi thăm, một ánh mắt dịu dàng khi cha mẹ đã già yếu.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Từ những việc nhỏ bé ấy, nhân cách con người được vun bồi.

Người xưa từng nói:

*Tìm người tận nghĩa, tận trung,
Hãy xem hiếu để, thủy chung của nhà.
Hiếu thân là gốc nở hoa,
Từ nhà trung nghĩa, giúp đời, an dân.*

Một người muốn tận trung với bốn phận, với xã hội, quốc gia và dân tộc, trước hết phải biết hiếu kính cha mẹ.

Bởi cha mẹ là những người đầu tiên trao cho ta sự sống, che chở khi ta yếu đuối và hy sinh khi ta chưa thể tự chăm sóc chính mình.

Nếu ngay cả đối với cha mẹ mà một người còn lạnh nhạt, vô tâm, thì rất khó tin rằng người ấy có thể thật lòng tận tụy với tha nhân.

Ân cha mẹ rộng như trời cao, sâu như biển lớn. Đó là thứ ân nghĩa không thể đo lường bằng tiền bạc, địa vị hay bất kỳ giá trị vật chất nào.

Bởi vậy, xét về đạo lý luân thường, tinh thần hiếu đạo trong Phật giáo và Nho giáo có nhiều điểm tương thông. Cả hai đều xem chữ hiếu là nền tảng của nhân cách, là bước đầu tiên để một con người học cách yêu thương và sống có trách nhiệm.

Hiếu là tâm cốt của giới hạnh

Trong Phật giáo, hiếu không chỉ là một đức hạnh thông thường, mà còn được xem là tâm cốt của giới pháp.

Kinh Phạm Võng dạy rằng giới là nền tảng của muôn hạnh, còn hiếu là phần cốt lõi của giới.

*Giới là nền móng muôn hạnh,
Hiếu là tâm cốt, đức lành nở hoa.
Giữ giới, hiếu kính mẹ cha,
Đường tu rộng mở, chan hòa từ tâm.*

Người học Phật giữ giới không chỉ để thanh tịnh bản thân, mà còn để cha mẹ được an lòng.

Một người biết trân quý thân thể, không sống buông thả, không làm điều tổn hại mình và người, chính là đang gìn giữ hình hài do cha mẹ trao truyền.

Một người sống ngay thẳng, lương thiện, biết tránh xa điều ác, không làm gia đình phải hổ thẹn, đó cũng là một cách báo hiếu.

Hiếu trong Phật giáo không dừng lại ở lời nói. Hiếu phải được thể hiện qua đời sống chân thật, qua sự tu dưỡng nhân cách và qua từng hành động làm lợi ích cho mọi người.

Thuở đức Phật còn tại thế, sau khi vua Tịnh Phạn băng hà, Ngài đã đích thân tham dự tang lễ và cùng nâng kim quan của phụ vương để báo đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục.

Đức Phật cũng từng lên cung trời Đao Lợi thuyết pháp cho thân mẫu, mong mẹ được thấm nhuần giáo pháp và tiến bước trên con đường giải thoát.

Những việc làm ấy cho thấy đức Phật không hề xem nhẹ tình thân. Trái lại, Ngài đã nâng tình thương cha mẹ lên một tầng ý nghĩa cao hơn: không chỉ chăm sóc đời sống vật chất, mà còn giúp cha mẹ hướng thiện, hiểu đạo và giải thoát khỏi những khổ đau của sinh tử.

Trong quan niệm thông thường, người con có hiếu là người biết phụng dưỡng cha mẹ đầy đủ.

Nhưng trong Phật pháp, phụng dưỡng mới chỉ là bước đầu.

Giúp cha mẹ bớt phiền não, biết sống thiện lành, gieo trồng phước đức và hướng đến đời sống an lạc mới là sự báo hiếu sâu xa.

Bởi cơm áo chỉ nuôi dưỡng thân thể trong một đời, còn ánh sáng của chính pháp có thể soi đường cho tâm thức qua những tháng năm dài rộng.

Tôn giả Mục Kiền Liên và nguồn gốc pháp hội Vu Lan

Một trong những câu chuyện hiếu hạnh cảm động nhất trong Phật giáo là câu chuyện Tôn giả Mục Kiền Liên cứu mẹ.

Sau khi chứng đắc thần thông, Tôn giả nhớ đến công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ. Ngài dùng thiên nhãn tìm kiếm thân mẫu và đau đớn nhìn thấy mẹ mình đang chịu quả báo trong loài ngạ quỷ.

Bà phải sống giữa đói khát, lạnh lẽo, sợ hãi và bất an.

Nhìn thấy mẹ chịu khổ, trái tim của người con hiếu thảo không thể nào yên.

Tôn giả Liên mang một bát cơm đến dâng mẹ. Nhưng khi thức ăn vừa được đưa đến gần miệng, cơm lập tức hóa thành lửa, khiến bà không thể ăn được.

Bát cơm của người con đã ở ngay trước mắt, nhưng người mẹ vẫn không sao đón nhận.

Tôn giả Mục Kiền Liên chứng kiến cảnh ấy, lòng đau như cắt. Dù đã có thần thông, Ngài vẫn bất lực trước nghiệp lực sâu nặng của mẹ.

Ngài trở về bạch lại sự việc với đức Phật.

Đức Phật an ủi Tôn giả rồi dạy:

*Nghiệp căn của mẹ sâu dày,
Sức con đơn độc khó ngày cứu ra.
Dẫu cầu thiên chúng gần xa,
Quý thần hợp sức cũng là khó thay.
Chỉ nương Tăng chúng đức dày,
Mười phương thanh tịnh, đêm ngày chuyên tu.
Nhờ nguồn công đức nhiệm màu,
Mẹ con mới được thoát sầu, siêu sinh.*

Đức Phật giải thích rằng nghiệp của mẹ Tôn giả đã tích tụ sâu nặng, sức riêng của một người không thể chuyển hóa được. Muốn cứu mẹ, phải nương nhờ oai đức và công hạnh thanh tịnh của chư Tăng trong mười phương.

Ngài tiếp tục chỉ dạy:

“Trong ba tháng mùa mưa mỗi năm, chư Tăng an cư, tinh tấn tu hành và giữ gìn giới hạnh thanh tịnh. Đến ngày rằm tháng Bảy, khi mùa an cư kết thúc viên mãn, ông nên chuẩn bị các thức ăn thanh tịnh để cúng dường chư Tăng.

Nhờ công đức tu hành và sự thanh tịnh của đại chúng, cha mẹ hiện đời, cha mẹ trong nhiều đời nhiều kiếp cùng thân bằng quyến thuộc mới có thể được cứu độ, thoát khỏi nỗi khổ trong ba đường ác”.

Tôn giả Mục Kiền Liên vâng theo lời đức Phật.

Đến ngày chư Tăng làm lễ Tự tứ, nhờ sức chú nguyện và công đức thanh tịnh của đại chúng, mẹ của Ngài được thoát khỏi quả báo đau khổ của loài ngạ quỷ.

Từ nhân duyên ấy, pháp hội Vu Lan Bồn được hình thành.

Vào ngày rằm tháng Bảy âm lịch hằng năm, người Phật tử thường tổ chức lễ Vu Lan, cúng dường trai tăng, tụng kinh, làm việc thiện và hồi hướng công đức cho cha mẹ hiện tiền cũng như thân bằng quyến thuộc đã qua đời.

Vu Lan vì thế không chỉ là một nghi lễ.

Vu Lan là mùa trở về.

Trở về với cha mẹ.

Trở về với cội nguồn.

Trở về với những hy sinh thầm lặng mà đôi khi vì quá quen thuộc, chúng ta đã vô tình xem là điều đương nhiên.

Có người chỉ đến khi mẹ không còn mới nhớ bữa cơm mẹ nấu.

Có người chỉ đến khi cha khuất bóng mới hiểu rằng những lời nghiêm khắc ngày xưa đều xuất phát từ thương yêu.

Có những tiếng gọi “Mẹ ơi!” tưởng như bình thường, nhưng đến một ngày muốn gọi cũng không còn người đáp lại.

Bởi vậy, ý nghĩa sâu xa của mùa Vu Lan không nằm ở những hình thức bên ngoài, mà nằm ở sự thức tỉnh trong tâm mỗi người.

Khi cha mẹ còn hiện tiền, hãy yêu thương và chăm sóc.

Khi cha mẹ đã qua đời, hãy sống lương thiện, làm nhiều việc lành và hồi hướng công đức.

Dù trong hoàn cảnh nào, người con vẫn có thể thực hành hiếu đạo bằng một trái tim biết nhớ ơn và một đời sống không phụ công sinh dưỡng.

Từ hiếu kính cha mẹ đến tinh thần đại hiếu

Có người cho rằng một khi đã xuất gia thì không còn có thể thực hành đạo hiếu.

Nhưng qua câu chuyện của Tôn giả Mục Kiền Liên, chúng ta thấy rằng Phật pháp không hề xa lìa thế gian. Phật giáo không phủ nhận đạo hiếu, mà còn mở

rộng chữ hiếu đến một phạm vi sâu xa hơn.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Kinh Phạm Võng dạy rằng tất cả người nam đều từng là cha ta, tất cả người nữ đều từng là mẹ ta; do đó, tất cả chúng sinh trong sáu đường đều từng là cha mẹ, thân quyến của nhau trong dòng luân hồi vô tận.

Người nam từng đã là cha,

Người nữ từng mẹ, thiết tha nghĩa tình.

Sáu đường muôn loại chúng sinh,

Đều từng cha mẹ của mình thuở xưa.

Theo tinh thần ấy, người học Phật không chỉ hiếu kính cha mẹ trong đời hiện tại, mà còn phải biết trân trọng tất cả chúng sinh.

Trong vô lượng đời, có thể người đang đứng trước mặt ta từng là cha, là mẹ, là anh em, thân quyến của ta. Nếu hiểu được điều ấy, ta sẽ không nỡ làm tổn thương, khinh miệt hay gây đau khổ cho bất kỳ ai.

Từ lòng hiếu kính cha mẹ hiện đời, người con Phật mở rộng tình thương đến cha mẹ nhiều đời.

Từ tình thương gia đình, người ấy mở rộng đến cộng đồng.

Từ cộng đồng, tình thương tiếp tục lan đến dân tộc, nhân loại và muôn loài.

Đó chính là tinh thần đại hiếu.

Đại hiếu không có nghĩa là quên cha mẹ mình để thương yêu những điều xa xôi. Trái lại, đại hiếu phải bắt đầu từ những người thân gần gũi nhất.

Một người nói yêu thương chúng sinh nhưng lại lạnh nhạt với cha mẹ thì lòng từ bi ấy vẫn chưa có gốc.

Một người nói phụng sự xã hội nhưng để cha mẹ cô đơn, thiếu thốn thì sự phụng sự ấy vẫn chưa được trọn vẹn.

Phải từ mái nhà nhỏ bé mà học cách thương yêu.

Phải từ bữa cơm gia đình mà học cách sẻ chia.

Phải từ sự nhẫn nại với cha mẹ già mà học lòng bao dung đối với cuộc đời.

Sau khi bản thân được an lạc và hiểu đạo, người học Phật không chỉ mong cứu độ người thân của mình, mà còn phát nguyện giúp tất cả chúng sinh thoát khỏi cảnh trầm luân, hướng đến con đường giác ngộ và giải thoát.

Đó mới là sự phát huy trọn vẹn tinh thần đại hiếu trong Phật pháp.

Bốn ân lớn và mười ân sâu nặng của Mẹ hiền

Quan niệm đạo đức của Phật giáo bắt đầu từ sự biết ơn và được hoàn thành bằng sự báo ơn.

Phật giáo thường nhắc đến bốn ân lớn:

Ân cha mẹ;

Ân thầy tổ;

Ân quốc gia;

Ân chúng sinh.

Trong bốn ân ấy, ân cha mẹ là nền tảng đầu tiên.

Cha mẹ trao cho ta hình hài và sự sống. Thầy tổ trao cho ta tri thức và đạo lý. Quốc gia cho ta nơi nương tựa, môi trường để sống và trưởng thành. Chúng sinh góp phần tạo nên từng bữa ăn, tấm áo và mọi điều kiện cần thiết trong đời sống.

Nhưng người đầu tiên đưa ta đến với thế giới vẫn là cha mẹ.

Kinh Thi có câu ca ngợi công ơn sinh thành:

*Ơn cha nghĩa mẹ cao dày,
Dưỡng sinh khó nhọc tháng ngày vì con.
Ân sâu tựa biển, tựa non,
Muốn đền muôn kiếp vẫn còn chưa xong.*

Trong Kinh Phật Thuyết Phụ Mẫu Ân Trọng Nan Báo có nêu lên mười ân sâu nặng của người mẹ:

*Mang thai gìn giữ tháng ngày,
Sinh con đau đớn, lòng đầy thương yêu.
Con ra, quên hết sầu đau,
Nuốt cay, nhường ngọt, trước sau vì con.
Chỗ khô nhường trẻ vuông tròn,
Bú mớm nuôi dưỡng, lớn khôn nên người.
Dơ bẩn chẳng ngại một lời,
Con đi, mẹ nhớ suốt đời đợi mong.
Con đau, mẹ xót trong lòng,
Thương con đến tận cuối dòng nhân sinh.*

Trong những tháng mang thai, người mẹ phải chịu biết bao thay đổi về thể xác và tinh thần.

Mẹ mang con trong mình, từng bước chân cũng phải cẩn trọng. Mỗi bữa ăn, mỗi giấc ngủ đều không còn chỉ dành riêng cho mẹ. Mẹ vui khi con cựa mình, lo lắng khi con im lặng, chờ đợi từng ngày đến lúc được nhìn thấy hình hài bé nhỏ.

Đến khi sinh nở, mẹ chịu những cơn đau tưởng như không thể chịu đựng. Nhưng vừa nghe tiếng con khóc chào đời, mẹ lại quên đi phần lớn nhọc nhằn, chỉ mong con được bình an.

Từ đó, đời mẹ có thêm một nỗi lo không bao giờ dứt.

Khi con đói, mẹ lo.

Khi con đau, mẹ thức.

Khi con đi xa, mẹ đợi.

Khi con đã trưởng thành, mẹ vẫn hỏi con đã ăn chưa, có mặc đủ ấm không, công việc có mệt mỏi không.

Đối với người khác, ta có thể đã là một người lớn, có địa vị và thành công. Nhưng trong mắt mẹ, ta vẫn là đứa trẻ ngày nào cần được chở che.

Khi con còn nhỏ, mẹ nhường chỗ khô ráo cho con, còn mình nằm nơi ẩm ướt.

Phần ngon, mẹ dành cho con.

Phần đắng, mẹ âm thầm nhận lấy.

Áo con rách, mẹ vá.

Con đau, mẹ khóc.

Con vấp ngã, cha mẹ đỡ con đứng lên.

Có những đêm con ngủ rất ngon, nhưng cha mẹ vẫn thức bên giường vì một cơn sốt.

Có những bữa cơm con ăn no, mà không biết cha mẹ đã nhường phần ngon nhất cho mình.

Có những năm tháng con lớn lên trong bình yên, vì phía sau đã có cha mẹ lặng lẽ gánh lấy những nhọc nhằn.

Con trưởng thành từng ngày cũng là lúc lưng cha dần còng xuống.

Con bước ra ngoài đời cũng là khi tóc mẹ thêm nhiều sợi bạc.

Đôi bàn tay từng bế con ngày nào rồi sẽ run rẩy.

Đôi mắt từng dõi theo con từng bước rồi sẽ mờ đi.

Có thể một ngày, cha mẹ sẽ hỏi đi hỏi lại cùng một câu chuyện. Xin đừng vội khó chịu.

Ngày con còn nhỏ, con cũng từng hỏi một điều đến hàng chục lần, và cha mẹ vẫn kiên nhẫn trả lời.

Có thể cha mẹ sẽ bước chậm hơn. Xin đừng bỏ cha mẹ lại phía sau.

Ngày con tập đi, cha mẹ đã từng chậm bước, cúi mình và kiên nhẫn chờ con.

Có thể cha mẹ không còn hiểu được những điều mới mẻ trong cuộc sống của con. Nhưng ngày xưa, khi con chưa biết nói, cha mẹ vẫn hiểu từng tiếng khóc, từng ánh mắt và từng cử động nhỏ bé của con.

Ân đức ấy, dù dùng cả một đời để báo đáp, cũng chưa chắc đã được trọn vẹn.

Biết ân - Cảm ân - Báo ân

Từ khi sinh ra cho đến lúc lìa đời, những gì một người nhận được từ người khác thường quá nhiều, trong khi những gì mình trao lại thường quá ít.

Không ai có thể một mình tạo dựng cuộc đời.

Trong mỗi bát cơm có công sức của người gieo trồng, chăm sóc và vận chuyển.

Trong mỗi trang sách có công lao của thầy cô và biết bao người truyền trao tri thức.

Trong mỗi ngày bình yên có sự đóng góp, bảo vệ và hy sinh của nhiều người mà ta có thể chưa từng gặp mặt.

Nếu không nhận ra những ân nghĩa ấy, con người rất dễ cho rằng mọi điều mình đang có là đương nhiên.

Khi xem sự hy sinh của người khác là điều đương nhiên, ta sẽ không còn biết quý trọng.

Không biết quý trọng thì không thể biết cảm ơn.

Không biết cảm ơn thì càng khó nói đến báo ơn.

Đối với cha mẹ và người thân đã như thế, thì đối với xã hội và đất nước cũng sẽ như thế.

Một người quên ân cha mẹ rất dễ trở nên lạnh lùng trước nỗi khổ của người khác.

Một người chỉ biết nhận mà không biết trao lại sẽ dần đánh mất tình người.

Khi con người quay lưng với lễ nghĩa, quên mất ân tình, thì nền tảng đạo đức của gia đình và xã hội cũng dần lung lay.

Bởi vậy, hiếu đạo quả thật là nền tảng của trăm điều thiện, đồng thời là một trong những trụ cột quan trọng giúp gia đình hòa thuận, xã hội ổn định và quốc gia bền vững.

Thời đại có thể đổi thay.

Cách sống có thể khác trước.

Cơ cấu gia đình có thể không còn giống ngày xưa.

Nhưng tình thương cha mẹ dành cho con vẫn không hề thay đổi.

Vì thế, tinh thần và giá trị của đạo hiếu không nên bị từ bỏ chỉ vì nhịp sống hiện đại.

Trái lại, khi con người ngày càng bận rộn, khi khoảng cách giữa các thế hệ ngày càng lớn, đạo hiếu càng cần được nhắc nhớ và thực hành.

Phát huy những đức tính tốt đẹp của truyền thống trong đời sống hằng ngày chính là biểu hiện cụ thể của ba điều: **Biết ân - Cảm ân - Báo ân.**



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Biết ơn là nhận ra những hy sinh đã làm nên cuộc đời mình.

Cảm ơn là để lòng mình rung động trước ân nghĩa ấy.

Báo ơn là biến lòng biết ơn thành hành động cụ thể.

Báo hiếu không nhất thiết phải là những điều lớn lao.

Có khi chỉ là trở về ăn với cha mẹ một bữa cơm.

Là gọi điện hỏi thăm khi đi xa.

Là kiên nhẫn lắng nghe một câu chuyện cha mẹ đã kể nhiều lần.

Là nắm tay mẹ khi bước qua đường.

Là đưa cha đi khám bệnh.

Là biết dừng lại giữa những bận rộn để ngồi bên cha mẹ một buổi chiều.

Cha mẹ không phải lúc nào cũng cần những món quà đắt tiền.

Nhiều khi, điều cha mẹ mong nhất chỉ là được nhìn thấy con trở về bình an, được nghe một lời dịu dàng và biết rằng trong trái tim con, cha mẹ vẫn luôn có một chỗ không ai thay thế được.

Khi con người biết nhớ đến công ơn sinh thành, kính trọng thầy tổ, trân quý sự che chở của quốc gia và biết ơn sự giúp đỡ của chúng sinh, thì chữ hiếu không còn chỉ giới hạn trong một gia đình.

Từ tình thương cha mẹ, lòng hiếu được mở rộng thành tình yêu đối với quê hương, đất nước, nhân loại và muôn loài.

Đó chính là tinh thần đại hiếu trong phật pháp:

Lấy biết ân làm khởi điểm.

Lấy báo ân làm hành động.

Lấy cứu độ và phụng sự chúng sinh làm tâm nguyện rộng lớn của đời mình.

Còn Cha Mẹ, xin đừng để yêu thương trở thành quá muộn

Đạo hiếu không phải là những lời ca ngợi chỉ được nhắc đến trong mùa Vu Lan.

Đạo hiếu là cách chúng ta sống mỗi ngày.

Là thái độ khi nói chuyện với cha mẹ.

Là sự kiên nhẫn khi cha mẹ tuổi già.

Là trách nhiệm khi cha mẹ đau yếu.

Là một đời sống lương thiện để cha mẹ được an lòng.

Có những người đi khắp thế gian tìm kiếm bình yên, nhưng quên rằng từng có một mái nhà luôn mở cửa đợi mình trở về.

Có những người mãi mê chinh phục danh vọng, đến khi ngoảnh lại mới thấy cha mẹ đã già.

Có những lời yêu thương ta nghĩ rằng ngày mai sẽ nói.

Có những chuyến trở về ta nghĩ rằng lúc khác cũng được.

Nhưng thời gian không bao giờ đứng lại.

Cha mẹ không thể chờ chúng ta mãi.

Rồi sẽ có một ngày, căn nhà vẫn còn đó nhưng không còn người ngồi đợi cửa.

Chiếc ghế quen vẫn còn đó nhưng không còn bóng cha.

Gian bếp vẫn còn đó nhưng không còn nghe tiếng mẹ hỏi con đã ăn cơm chưa.

Khi ấy, dù muốn trở về sớm hơn cũng không còn kịp nữa.

Bởi vậy, khi cha mẹ vẫn còn hiện tiền, xin hãy yêu thương ngay hôm nay.

Đừng đợi đến mùa Vu Lan mới nhớ ơn sinh thành.

Đừng đợi đến lúc cha mẹ đau yếu mới dành thời gian chăm sóc.

Đừng đợi đến khi không còn nghe tiếng gọi thân thương mới nhận ra trên đời này từng có những người yêu ta bằng một tình thương không điều kiện.

Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng.

Con muốn phụng dưỡng mà cha mẹ không còn đợi được.

Một lời nói dịu dàng hôm nay, một bữa cơm đoàn tụ hôm nay, một bước chân trở về hôm nay có thể trở thành niềm an ủi lớn lao nhất trong tuổi già của cha mẹ.

Người biết hiếu kính cha mẹ chính là người biết trân trọng cội nguồn của mình.

Người biết báo đáp ân sinh thành sẽ biết thương yêu cuộc đời.

Người biết mở rộng lòng hiếu đến tất cả chúng sinh đang từng bước đi vào con đường của đại từ bi, đại báo ân và đại hiếu trong phật pháp.

Tác giả: **Pháp sư Kiến Cam** *Sinh viên năm thứ hai, hệ Đại học, Học viện Phật giáo Nữ chúng Trung Đài*

Viết dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: □□□□